

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN PHÚ NHUẬN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 360/2021/DS-ST  
Ngày: 14/6/2021  
V/v tranh chấp hợp đồng  
tín dụng

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Đăng Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Huỳnh

Bà Lê Thị Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thanh Hà – Thư ký Toà án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021 tại phòng xử án của Toà án nhân dân quận Phú Nhuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 315/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2021/QĐST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần X

Trụ sở: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16, Tòa nhà V, số 72 Lê Thánh T, phường B, Quận M, Thành phố H

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn H. Giấy ủy quyền số 36/2021/EIB/UQ-TGD ngày 11/3/2021, địa chỉ: 4B Tôn Đức T, phường B, Quận M, Thành phố H

(Có mặt)

**2. Bị đơn:** Ông Huỳnh Bá L, sinh năm 1969

Thường trú: 244/31 Huỳnh Văn B, Phường M, quận P, Thành phố H

(Vắng mặt không lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện nộp ngày 24/4/2019 và các lời khai tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đặng Văn H trình bày:*

Theo Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế của ông Huỳnh Bá L ngày 25/8/2014, Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Huỳnh Bá L, số thẻ VP998590, hạn mức 1.000.000.000 đồng, hình thức bảo đảm tín chấp, hiệu lực thẻ đến ngày 31/8/2015. Ông L đã nhận thẻ ngày 27/8/2014.

Vào ngày 26/8/2015 ông Huỳnh Bá L có đề nghị gia hạn thẻ tín dụng nêu trên. Ngân hàng đã đồng ý gia hạn thẻ tín dụng VP998590 hiệu lực sử dụng thẻ đến tháng 9/2018. Ông L đã nộp lại thẻ cũ và nhận thẻ mới ngày 03/9/2015.

Hàng tháng Ngân hàng sẽ gửi sao kê thẻ tín dụng cho chủ thẻ, nội dung liệt kê chi tiết các giao dịch phát sinh, các khoản lãi, phí phát sinh, số tiền phải thanh toán, số tiền thanh toán tối thiểu và thời hạn thanh toán vào ngày 25 hàng tháng.

Quá trình sử dụng thẻ, ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng đã khóa thẻ tín dụng số VP998590 vào ngày 28/9/2016. Ông L có tiếp tục thanh toán nợ cho ngân hàng nhưng không đầy đủ. Và đến ngày 25/10/2018 Ông L không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần X khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Bá L thanh toán số tiền nợ phát sinh từ việc sử dụng thẻ tín dụng số VP998590 với tổng số tiền là 701.703.993 đồng (Bảy trăm lẻ một triệu bảy trăm lẻ ba nghìn chín trăm chín mươi ba đồng) bao gồm nợ gốc là 335.599.241 đồng, nợ lãi trong hạn là 244.069.835 đồng, nợ lãi quá hạn là 122.034.917 đồng tạm tính đến ngày 14/6/2021. Ngoài ra kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 25/8/2014.

*\* Bị đơn ông Huỳnh Bá L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ triệu tập để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng ông L vắng mặt không có lý do.*

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu trong đơn khởi kiện và không bổ sung chứng cứ nào khác.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn và đại diện nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 85, Điều 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay chưa thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế và các chứng cứ trong hồ sơ, có cơ sở xác định ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ. Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng 2010, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng khởi kiện ông L đối với việc sử dụng và thanh toán thẻ tín dụng thì đây là quan hệ hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Theo kết quả xác minh của Công an Phường M, quận P, ông Huỳnh Bá L có đăng ký thường trú tại địa chỉ số 244/31 Huỳnh Văn B, Phường M, quận P, Thành phố H từ 02/3/2010 đến nay. Hiện nay ông L đã bán nhà đi nơi khác, không rõ đi đâu. Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết hợp lệ triệu tập ông L để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 21/5/2021 và phiên tòa hôm nay nhưng ông L vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt ông L.

[3] Về nội dung vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, ông L không có mặt để trình bày lời khai và cung cấp tài liệu, chứng cứ mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

[3.1] Tại Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ông L đã ký ngày 25/8/2014, Ngân hàng đã đồng ý phát hành thẻ tín dụng cho ông L với hạn mức 1.000.000.000 đồng, hiệu lực thẻ 31/8/2015, mã số khách hàng 101375956, số tài khoản thẻ 224349, số thẻ VP998590, hình thức bảo đảm tín chấp. Theo đó ông L xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế và Bản thỏa thuận sử dụng thẻ (của Ngân hàng sau đây gọi là Bản thỏa thuận) tạo thành hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ. Sau đó Ngân hàng đã gia hạn thời hạn hiệu lực thẻ đến tháng 9/2018. Nội dung Giấy đề nghị nêu trên phù hợp với quy định tại Điều 4, Điều 6 của Quyết định số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15/5/2007 của Ngân hàng Nhà nước nên có hiệu lực pháp luật.

[3.2] Về nợ gốc:

Do ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, theo khoản 6.2 Điều 6 và điểm ii (a) Điều 9 của Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn ngày 28/9/2016. Theo Bảng sao kê thẻ tín dụng, ông L có trách nhiệm thanh toán số tiền còn thiếu là 341.447.741 đồng trong đó nợ gốc là 335.599.241 đồng, nợ lãi là 5.848.500 đồng vào ngày 25/10/2018. Thực tế ông L không thanh toán đầy đủ.

Theo điểm xi và điểm i khoản 2.1 Điều 2 của Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Ngân hàng đã lập Bảng sao kê, ông L không có ý kiến phản đối về nội dung Bảng sao kê và đã thanh toán lần cuối cùng vào ngày 10/10/2018 với số tiền 27.000.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện Ngân hàng buộc ông L trả lại số nợ gốc là 335.599.241 đồng.

[3.3] Về nợ lãi:

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 11, khoản 2 Điều 13 của Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001, Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 và điểm a khoản 2 Điều 19, khoản 2 Điều 22 của Quyết định số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15/5/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, khi ông L không thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng nêu trên, chuyển sang nợ quá hạn là phù hợp với quy định pháp luật.

Theo Thông báo điều chỉnh biểu phí phát hành và sử dụng thẻ số 9071/2018/EIB/TB-TTT ngày 04/7/2018 và số 294/2019/EIB/TB-TTT ngày 07/01/2019 của Ngân hàng, lãi vay từ 10/7/2018 đến 14/01/2019 là 1,7%/tháng và từ 15/01/2019 là 2,35%/tháng. Thỏa thuận này phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 của Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 và điểm b khoản 2 Điều 19 của Quyết định số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15/5/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Điều 1 của Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước.

Ngân hàng đã tính lãi quá hạn như sau:

- Từ ngày 25/10/2018 đến ngày 14/01/2019:

+ Lãi trong hạn: 335.599.241 đồng x 82 ngày x 1,7%/tháng = 15.380.559 đồng.

+ Lãi quá hạn: 335.599.241 đồng x 82 ngày x 1,7%/tháng x 50% = 7.690.280 đồng.

- Từ ngày 15/01/2019 đến ngày 14/6/2021:

+ Lãi trong hạn: 335.599.241 đồng x 882 ngày x 2,35%/tháng = 228.689.276 đồng.

+ Lãi quá hạn: 335.599.241 đồng x 882 ngày x 2,35%/tháng x 50% = 114.344.638 đồng.

Tổng cộng lãi trong hạn là 244.069.835 đồng và lãi quá hạn là 122.034.917 đồng.

Ngoài ra kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 25/8/2014.

Cách tính lãi trong hạn và lãi quá hạn nêu trên là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 32.068.160 đồng.

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí là 10.004.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0041805 ngày 06/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Điều 11, khoản 2 Điều 13 của Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 và Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
- Căn cứ Điều 4, Điều 6, điểm a khoản 2 Điều 19, khoản 2 Điều 22 của Quyết định số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15/5/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
- Căn cứ Điều 1 của Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014),

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X.

Ông Huỳnh Bá L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X số tiền 701.703.993 đồng (Bảy trăm lẻ một triệu bảy trăm lẻ ba nghìn chín trăm chín mươi ba đồng) bao gồm nợ gốc là 335.599.241 đồng, nợ lãi trong hạn là 244.069.835 đồng, nợ lãi quá hạn là 122.034.917 đồng tạm tính đến ngày 14/6/2021 phát sinh từ Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 25/8/2014.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Huỳnh Bá L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 25/8/2014.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Bá L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 32.068.160 đồng (Ba mươi hai triệu không trăm sáu mươi tám nghìn một trăm sáu mươi đồng).

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí là 10.004.000 đồng (Mười triệu không trăm bốn nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0041805 ngày 06/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành

án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần X được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Bá L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- VKSND Q.PN;
- Chi cục THA DS Q.PN;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Đăng Hà**